

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 77 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG (19/8/1945 - 19/8/2022) VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945 - 02/9/2022)

I. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 09/5/1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 08/8/1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thầy đổi chủ, chống lại cách mạng.

Trong nước, trải qua các phong trào đấu tranh cách mạng, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16/4/1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4/1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5/1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 04/6/1945, Khu giải phóng Việt Bắc được

thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa của cả nước. Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: Tập trung, thống nhất, kịp thời. 23 giờ ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân Tổng khởi nghĩa. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi Nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay Nhân dân.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trịnh trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ đó, ngày 02/9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Cùng với phong trào cách mạng của cả nước, ở Khánh Hòa, ngày 11/8/1945, khi được tin phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh, đêm 12/8, các đồng chí lãnh đạo Việt Minh tỉnh đã triệu tập một cuộc họp và quyết định nắm ngay thời cơ Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh để phát động khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

Đêm 15/8, Tỉnh ủy lâm thời mở cuộc họp với đại biểu các huyện tại một điểm ở khu vực Xóm Mới, gần kho xăng Phước Hải. Hội nghị nhận định: Thời cơ khởi nghĩa đã đến, các lực lượng cách mạng trong tỉnh cần thống nhất để đủ sức chuẩn bị và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đi đến thắng lợi. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa và triệu tập Đại hội Việt Minh. Ngày 17/8 diễn ra Đại hội Việt Minh toàn tỉnh, bao gồm đại diện Tỉnh ủy lâm thời, Ủy ban Việt Minh tỉnh, các huyện và thị xã Nha Trang. Đại hội bàn cụ thể về kế hoạch khởi nghĩa trong toàn tỉnh, nhất là ở Nha Trang và bầu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời, các phủ, huyện lần lượt khởi nghĩa và giành thắng lợi. Tại Vạn Ninh ngày 14/8, Ninh Hòa 17/8, Nha Trang, Vĩnh Xương, Diên Khánh ngày 19/8 và Cam Ranh ngày 22/8.

Như vậy, chỉ trong vòng một tuần lễ, Nhân dân Khánh Hòa dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời và Mặt trận Việt Minh đã nổi dậy khởi nghĩa thắng lợi, xóa bỏ hoàn toàn chính quyền bù nhìn tay sai, thiết lập chính quyền nhân dân từ tỉnh đến cơ sở. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Khánh Hòa góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa mùa Thu năm 1945 trên cả nước.

2. Nguyên nhân thắng lợi

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các phong trào đấu tranh cách mạng, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

3. Ý nghĩa lịch sử

3.1. Trên phạm vi cả nước

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của Nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay Nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm, Nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh cao của ý chí quyết cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

3.2. Đối với tỉnh Khánh Hòa

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ Khánh Hòa được tôi luyện trong lò lửa đấu tranh cách mạng, từ khi Đảng bộ được thành lập ngày 24/02/1930, qua cuộc biểu tình ngày 16/7/1930 ở huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa) và qua các cao trào cách mạng, đã tỏ rõ sự trung thành với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và của dân tộc; không ngừng học tập nâng cao nhận thức chính trị, năng lực lãnh đạo, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, lãnh đạo Nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc khởi nghĩa Tháng Tám,

giành chính quyền toàn tỉnh, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc cách mạng trong cả nước.

Bài học sâu sắc rút ra từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám ở tỉnh ta là Đảng bộ tỉnh đã từng bước quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối chính trị và phương pháp cách mạng của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Nhạy bén nắm bắt thời cơ, khi biết tin Nhật chuẩn bị đầu hàng đồng minh từ ngày 11/8/1945, Tỉnh ủy hạ quyết tâm phát động vũ trang khởi nghĩa. Các bước đi, hình thức, phương pháp khởi nghĩa được tiến hành rất linh hoạt; kết hợp lực lượng chính trị quần chúng với lực lượng tự vệ vũ trang; khởi nghĩa từng phần từ các huyện Vạn Ninh, Ninh Hòa đến tổng khởi nghĩa toàn tỉnh. Giành chính quyền từ huyện rồi tỏa xuống xã như Vạn Ninh, từ xã lên huyện như Ninh Hòa; phối hợp tỉnh, huyện cùng ngày như Nha Trang, Vĩnh Xương, Diên Khánh; tỉnh xong rồi đến huyện như Cam Ranh. Trong chỉ đạo khởi nghĩa đã vận dụng một sách lược mềm dẻo, tập trung, cô lập hóa quân Nhật, tranh thủ trí thức, lôi kéo binh sĩ địch đi theo cách mạng và giải quyết hợp tình, hợp lý đối với các đối tượng, không để xảy ra đổ máu đáng tiếc. Đặc biệt cuộc khởi nghĩa tại tỉnh lỵ Nha Trang là một cuộc huy động tổng hợp, có tổ chức chặt chẽ các lực lượng tham gia khởi nghĩa, lồng vào cuộc mít tinh do nguy quyền tổ chức để mừng chính phủ Trần Trọng Kim, biến cuộc mít tinh ấy thành cuộc biểu dương lực lượng quần chúng đánh đổ ách thống trị của Nhật và bè lũ tay sai, thiết lập chính quyền cách mạng cấp tỉnh nhanh, gọn trong ngày 19/8/1945 cùng ngày với thủ đô Hà Nội giành chính quyền Trung ương.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Khánh Hòa góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa mùa Thu năm 1945, đưa dân tộc ta không những giành được độc lập tự do, mà còn vươn lên, đi tiên phong trên con đường phát triển của thời đại - độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất, là có một Đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai, là vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh

lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào Nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Bài học thứ ba, là vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3/1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13/8/1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của Nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

II. THÀNH TỰU 77 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế

- Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn. Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách; lãnh đạo Nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc, kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Sau năm 1954, trước âm mưu chia cắt nước ta lâu dài của Đế quốc Mỹ, biến Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới. Toàn thể Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ địa của cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ trong cả nước.

- Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong lúc phải khắc phục những hậu quả vô cùng nặng nề do chiến tranh để lại, Nhân dân Việt Nam lại tiếp tục phải đương đầu với những cuộc chiến tranh mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta vừa tập trung khôi phục kinh tế - xã hội, vừa chiến đấu bảo vệ biên giới, bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng và tiến hành công cuộc hồi sinh đất nước.

- Mười năm (1975 - 1985), cả nước tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội là chặng đường Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu và khuyết điểm đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

2. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới

Trước những yêu cầu mới của sự phát triển đất nước, để khắc phục những bất cập của cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp dẫn tới sự khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm sau chiến tranh, trên cơ sở tổng kết sáng kiến, sáng tạo trong thực tiễn của nhân dân, Đảng ta đã tiến hành đổi mới từng phần trong nông nghiệp, công nghiệp và trước hết là đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và từng bước hình thành Đường lối đổi mới đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986), trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm thực tiễn, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, đã đề ra Đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đường lối đổi mới ra đời đã đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn lịch sử, khẳng định bản lĩnh vững vàng, tư duy sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một thời kỳ mới cho sự phát triển của đất nước.

Sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ một đất nước với cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp, đến nay, Việt Nam đã vươn mình trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; Nhân dân có cuộc sống tốt đẹp hơn; khối đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững; độc lập, chủ quyền được bảo đảm; vị thế và uy tín đất nước ngày càng nâng cao trên trường quốc tế.

Nhìn lại chặng đường hơn 35 năm qua, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Nếu như trong giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990), mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm chỉ đạt 4,4% thì giai đoạn 1991 - 1995, GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2%/năm; các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao; giai đoạn 2016 - 2019 đạt mức bình quân 6,8%. Mặc dù năm 2020, kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19 nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực, thế giới.

Đến năm 2021, quy mô kinh tế Việt Nam tăng gấp 12 lần; thu nhập bình quân đầu người tăng 8,3 lần, kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng 29,5 lần, đưa Việt Nam trở thành một trong 20 nước có nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại, cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp, đạt khoảng 4 tỷ USD; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 22 lần. Tỷ lệ hộ nghèo cả nước từ 58% năm 1993 xuống chỉ còn 2,23% (tính theo chuẩn mới). Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước có thu nhập bình quân đầu người/tháng (theo sức mua tương đương - PPP) đạt khoảng 11.040 USD, xếp thứ 6 trong khu vực Đông Nam Á và thứ 143 thế giới.

Cùng với những kết quả về phát triển kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; sức mạnh tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu được nâng lên; trang thiết bị, vũ khí hiện đại, vũ khí công nghệ cao được đầu tư nhằm tăng cường sức mạnh cho lực lượng vũ trang. An ninh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, không ngừng mở rộng và đi vào chiều sâu; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời đóng góp tích cực, có trách nhiệm cho hoà bình, hợp tác, phát triển của thế giới và khu vực, được cộng đồng quốc tế đồng tình ủng hộ, đánh giá cao; uy tín, vị thế của Đảng, Nhà nước, thể và lực của đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước. Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia. Quốc hội Việt Nam có quan hệ với quốc hội, nghị viện của hơn 140 nước. Việt Nam có quan hệ thương mại với trên 220 đối tác, 71 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Việt Nam đã ký kết và tham gia 15 hiệp định thương mại tự do, trong đó có nhiều hiệp định thương mại tự do “thế hệ mới”.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Công tác kiểm tra, giám sát và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, bài bản, đi vào chiều sâu, có bước đột phá và đạt những kết

quả cụ thể, rõ rệt. Nhiều vụ án kinh tế, tham nhũng được phát hiện, điều tra, khởi tố, xét xử nghiêm minh, tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân hoan nghênh, đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Tình trạng tham nhũng, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong Đảng và hệ thống chính trị từng bước được kiềm chế, ngăn chặn.

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới đã nâng cao vị thế của Việt Nam: **“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”**. Trên cơ sở những thành tựu đạt được, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Đây là niềm tự hào, là động lực, nguồn lực quan trọng, là niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tiếp tục vững bước trên con đường đổi mới toàn diện, đồng bộ; phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Đại hội xác định tầm nhìn 5 năm, 10 năm và 25 năm: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao”.

Đối với Khánh Hòa: Kế thừa và phát huy truyền thống, khí phách anh hùng trong kháng chiến, với sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao của các tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước, tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tỉnh đã huy động tốt mọi nguồn lực, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân để đưa Khánh Hòa từ một tỉnh kém phát triển nay đã có nhiều mô hình phát triển tốt, nhiều năm liền kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, cao hơn mức trung bình cả nước; chất lượng cuộc sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng được tăng cường và đạt nhiều kết quả tích cực, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động; khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được mở rộng, tăng cường và phát huy được sức mạnh tổng hợp.

Hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng, lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền, dân, quân trong tỉnh đã nêu cao bản lĩnh, khí phách anh hùng của vùng đất, con người Khánh Hòa; đạt được thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế. Trong những năm gần đây, Khánh Hòa giữ vững nhịp độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; tiềm năng, lợi thế và các nguồn lực xã hội được khai thác, phát huy hiệu quả.

Sau gần 10 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị khóa XI về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Khánh Hòa đã khai thác và phát huy tương đối tốt các tiềm năng, lợi thế, nhất là lợi thế về biển cho phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế tăng trưởng khá, giai đoạn 2012 - 2019 đạt mức bình quân hơn 7,32%/năm. Năm 2019, quy mô nền kinh tế tăng 1,76 lần so với năm 2011; tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt mức 70,07 triệu đồng, tăng 2,3 lần so với năm 2011; thu ngân sách tăng nhanh, bảo đảm tự cân đối ngân sách địa phương và có điều tiết về Trung ương. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông được chú trọng đầu tư, nâng cấp. Hệ thống đô thị ven biển được hình thành tương đối hiện đại. Khu kinh tế Vân Phong từng bước tác động tích cực đến phát triển kinh tế của tỉnh và vùng. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Khánh Hòa là trung tâm du lịch biên quốc gia, có thương hiệu quốc tế; từng bước trở thành một cực tăng trưởng trong khu vực.

Phát triển văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công tác dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân đạt được nhiều tiến bộ. Tỷ lệ hộ nghèo đạt mức thấp; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đạt được nhiều kết quả tích cực. Phát triển kinh tế - xã hội được kết hợp chặt chẽ với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc được bảo vệ vững chắc. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm; hoạt động của bộ máy hành chính được đổi mới theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh nhà đã và đang phục hồi mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó GRDP tăng 12,58%, đứng thứ 5 cả nước; thu ngân sách nhà nước đạt 8.618,7 tỷ đồng, tăng 18,6% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch đạt 5.549,8 tỷ đồng, tăng 209,4% và nhiều chỉ tiêu kinh tế xã hội khác đều tăng so với cùng kỳ.

Trong những tháng đầu năm 2022, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa vui mừng, phấn khởi đón nhận nhiều nghị quyết quan trọng của Trung ương về phát triển tỉnh Khánh Hòa. Đó là: Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa. Những nghị quyết quan trọng của Trung ương thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với Khánh Hòa; là cơ sở chính trị, pháp lý rất quan trọng, xác định tầm nhìn chiến lược, mở ra cơ chế huy động nguồn

lực, tạo sự phát triển đột phá của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị ban hành tạo ra không khí phấn khởi trong toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa và từ đó khơi dậy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, tinh thần chủ động sáng tạo, ý chí tự cường, tự lực vươn lên của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà. Đây là một ý nghĩa rất quan trọng tạo ra một không khí mới, thời cơ mới và tạo ra bước đường trong tương lai.

*

* *

Kỷ niệm 77 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là dịp để chúng ta càng hiểu rõ hơn những giá trị lịch sử, thực tiễn của Cách mạng Tháng Tám, nhận thức đầy đủ trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ hôm nay trong việc vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm quý giá, nhất là bài học về nắm bắt thời cơ của Cách mạng Tháng Tám và của 77 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn có giá trị thời sự, những tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng Tháng Tám vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị, nhằm đáp ứng sự tin tưởng của Trung ương và mong đợi của Nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA